

Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989;

- Chị **Hoàng Thị Hải P**, sinh năm 1989;

Đều có cùng địa chỉ: thôn D1, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên vào ngày 31/3/2015 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị P là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh D. Trong cuộc sống hai vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 8 năm, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do hai bên bắt đầu quan điểm trong đời sống cũng như sinh hoạt hàng ngày nên thường xảy ra to tiếng với nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Anh D và chị P đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh D và chị P đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn này là sự tự nguyện của anh D và chị P, nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/10/2015 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03/9/2019. Nay ly hôn, anh D và chị P thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, cụ thể: chị Hoàng Thị Hải P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D và chị P thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc L cho anh D tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D và chị P không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P thống nhất thỏa thuận: anh D tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật, xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 29/8/2024, Tòa án nhân dân huyện P1, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Anh D và chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/10/2015 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03/9/2019. Nay ly hôn, anh D và chị P thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, cụ thể: chị Hoàng Thị Hải P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D và chị P thống nhất thỏa thuận: giao con chung là cháu Nguyễn Phúc L cho anh D tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D và chị P không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị Hải P thỏa thuận: anh D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền anh D đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001280 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã M, P1;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền